

Bản án số: 33/2017/ HSST
Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Thế Hùng***

*Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Quang Mỹ***

*Bà **Triệu Thị Biên***

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ma Thị Khuyến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Ma Thị Tô Hoài** - Kiểm sát viên.*

Ngày 22/8/2017 tại hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Ma Văn L (tên gọi khác không), sinh ngày 04 tháng 02 năm 1995. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12. Con ông: Ma Văn T và con bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

***Người bị hại:** Anh Mai Thành V (tên gọi khác là Cường), sinh năm 1998. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (vắng tại phiên toà).

***Người làm chứng:**

1. Anh Ma Văn L1, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
2. Anh Ma Đình N, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
3. Anh Trần Minh K, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(đều vắng mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 01h 00' ngày 07 tháng 08 năm 2016, sau khi đi chơi, uống rượu ở sân trường Trung học phổ thông B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ma Đình N chở Mai Thành V và Hoàng Thị A cùng đi trên xe máy của N đi về nhà chị A ở thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến đầu cầu treo vào thôn N (Gần cổng Trạm y tế xã B) thì N xuống xe ngồi chờ V chở chị A về nhà. Khoảng 05 phút sau Ma Văn L1 đèo Ma Văn L đi vào gặp N, L bảo N gọi điện thoại cho V ra nói chuyện nhưng V không nghe điện thoại, nên L nhờ L1 chở L vào trong thôn N tìm V. Trước khi đi tìm V, L đã lấy 02 (Hai) đoạn sắt bằng kim loại (*dài khoảng 60 cm, hai đầu gậy cắt bằng, thân gậy hình chữ nhật kích thước hai cạnh 02 – 05 cm, rỗng bên trong và bề mặt gậy mạ kẽm màu trắng đục*) tại xưởng cơ khí H. Khoảng 02 h 00' cùng ngày, L1 và L đi xe máy vào hướng nhà chị A thì gặp V, thấy V thì L1 dừng xe cách V khoảng 03m, V cũng dừng xe và nói: “*Chúng mày định đánh tao à, đánh thì đánh luôn đi ?*” L đáp: “*Mày đừng nói thế, thái độ thế tao không thích*” rồi L đi bộ về phía bên trái của V. Đi qua V khoảng 01m thì L bất ngờ quay lại, tay phải cầm đoạn gậy kim loại mang theo vụt vào ngang lưng của V một phát, V cúi người để tránh nên gậy trượt qua vai trái và trúng vào tai trái của V, do đầu gậy có góc sắc nên làm rách tai trái của V. V đứng dậy ra khỏi xe rồi cúi xuống dùng hai tay ôm đầu, L lại tiếp tục đánh thêm vào cẳng tay trái hai phát làm gãy xương cẳng tay. Bị đau nên V bỏ chạy và nấp vào sau bụi tre gần suối, thấy V bỏ chạy L và L1 không đuổi theo. Sau đó L đi xe của V, L1 đi xe của L1 ra đến cầu treo gặp N, L giơ cây gậy vừa đánh V và nói với N: “*Tao vừa vụt thẳng V mấy phát, mày vào tìm nó đi gậy còn dính máu đây này*”. Sau đó N cùng L1, L đi vào tìm V nhưng không thấy, trên đường về L đã ném cây gậy xuống khu vực bờ suối gần cầu treo N. Khi N cùng Trần Minh K đi đến cầu Bản Đięng thì thấy V đi bộ theo đường Quốc lộ 3C từ xã B về hướng xã T, thấy V bị rách ở tai và chảy nhiều máu, kêu đau ở tay và lưng, N và K đưa V đến trạm Y tế xã T để sơ cứu. Sau đó V phải đi điều trị tại Bệnh viện huyện C từ ngày 11/8/2016 đến ngày 15/8/2016 thì ra viện.

Tại bản giám định y pháp số 59/GĐ - YP ngày 05/9/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết L1:

- Một sẹo vết thương ở vành tai trái, sẹo nhẵn rúm, kích thước 6,2cm x 0,1cm (mặt trước vành tai: 03cm x 0,1cm; mặt sau vành tai: 3,2cm x 0,1cm).

- Gãy 1/3 dưới xương trụ - tay trái. Sau điều trị, hiện tại: Ổ gãy thẳng trục.

Tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ của Mai Thành V là 14%, xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

Tại bản cáo trạng số: 24/KSĐT - TA ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 104/BLHS.

Điều 104 có nội dung quy định như sau:

1, Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015:
- Xử phạt bị cáo Ma Văn L từ 24 – 30 tháng tù giam.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Thành V:
 - Tiền thuốc nam: 1.450.000đ (không có biên lai).
 - Chụp cắt lớp + khám ở bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên: 516.000đ (năm trăm mười sáu nghìn đồng).
 - Thuê xe đi Thái Nguyên 1 lượt đi và 1 lượt về: 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).
 - Tiền viện phí tại bệnh viện huyện C: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).
 - Tiền xăng xe máy lên bệnh viện huyện C của người chăm sóc (mẹ đẻ) 5 lượt (đi + về) x 100.000đ = 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).
 - Tiền thu nhập bị mất của người bị hại 01 tháng x 200.000đ/ ngày = 6.000.000đ (sáu triệu đồng).
 - Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc (mẹ đẻ) trong 05 ngày x 150.000đ/ ngày = 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- Cộng các khoản được chấp nhận: 11.816.000đ. (Mười một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Ngoài ra yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất về tinh thần tương ứng với 3 tháng lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước tại thời điểm giải quyết bồi thường.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 02h 00' ngày 07/08/2016, Ma Văn L có hành vi dùng gậy bằng kim loại đánh anh Mai Thành V gây thương tích ở tai và chảy nhiều máu, kêu đau ở tay và lưng, Mai Thành V được đưa đến trạm Y tế xã T để sơ cứu. Sau đó V đi điều trị tại Bệnh viện huyện C từ ngày 11/8/2016 đến ngày 15/8/2016 thì ra viện. Tổng tỷ lệ thương tật của anh Mai Thành V là 14% (Mười bốn phần trăm), xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo Ma Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tình nào; tình tiết giảm nhẹ tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác đó là gia đình bị cáo có ông Ma Văn Lang là ông nội của bị cáo là người có công với nhà nước được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng Nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS. Do vậy **Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đối với xã hội.**

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a....

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Như vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn đối với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Mai Thành V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra vụ án có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và số tiền đã chi cho việc khám chữa bệnh, công chăm sóc của người phục vụ trong thời gian điều trị để chữa bệnh cho người bị hại, bao gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc nam: 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) không có biên lai.

- Tiền thuốc tây (đã được Bảo hiểm y tế chi trả)

- Tiền chụp x quang tại phòng khám tư nhân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đánh mất biên lai.

- Tiền chụp cắt lớp + khám ở bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên: 516.000đ (Năm trăm mười sáu nghìn đồng) có biên lai.

- Tiền thuê xe đi Thái Nguyên lượt đi và về: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) có giấy biên nhận.

- Tiền viện phí tại bệnh viện huyện C: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) đánh mất biên lai.

- Tiền xăng xe máy của người chăm sóc 05 lượt đi và về: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Tiền bồi thường sức khỏe và tinh thần của bị hại: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tổng cộng các khoản trên là 64.766.000đ (Sáu mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn L cho rằng về bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị đối với bị hại như yêu cầu là cao so với tình hình kinh tế và khả năng bồi thường của bị cáo. Theo quy định của pháp luật về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại, thì yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các khoản tiền trong quá trình điều trị mà người bị hại đã chi là yêu cầu chính đáng, tuy nhiên yêu cầu của người bị hại so với các quy định của pháp luật thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các chi phí khác trong quá trình điều trị của người bị hại, bao gồm các khoản như sau:

- Tiền chụp cắt lớp + khám ở bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên: 516.000đ (Năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Tiền thuê xe đi Thái Nguyên lượt đi và về: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiền viện phí tại bệnh viện huyện C: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Tiền xăng xe máy của người chăm sóc 05 lượt đi và về: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 150.000đ x 05 ngày = 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại: 06 tháng x 1.300.000đ = 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản trên là 18.166.000đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong vụ án này có anh Ma Văn L1 là người được bị cáo Ma Văn L nhờ chở đi tìm gậy và đi tìm Mai Thành V, tuy nhiên khi nhờ anh L1 chở đi tìm gậy thì L chỉ nói là để phòng thân và nói đi tìm V để nói chuyện, khi L đánh V thì anh L1 không tham gia. Vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Ma Văn L1.

Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn L phạm tội " Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng khoản 2 Điều 104/BLHS 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Ma Văn L: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Ma Văn L phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị của người bị hại Mai Thành V, bao gồm các khoản như sau:

- Tiền chụp cắt lớp + khám ở bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên: 516.000đ (Năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Tiền thuê xe đi Thái Nguyên lượt đi và về: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiền viện phí tại bệnh viện huyện C: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Tiền xăng xe máy của người chăm sóc 05 lượt đi và về: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 150.000đ x 05 ngày = 750.000đ (Ba Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần của bị hại: 06 tháng x 1.300.000đ = 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản là 18.166.000đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 908.300 đ tiền án phí dân sự có giá ngạch.

"Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *VKS hCDồn* 2
- *CA hCDồn* 2
- *CCTHADS hCDồn* 1
- *TA Tỉnh:* 1
- *Bị cáo* 1
- *Ng bị hại, NLC* 2
- *L- u hồ sơ* 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thế Hùng

